TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 151/2020/DS-ST
Ngày: 28 – 9 – 2020
"V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự - Vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Tuyển

Ông Nguyễn Đông Hà

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Phương Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huệ, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng dân sự - Vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 08 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 104 /2020/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Khu vực 4, phường 7, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Phan Phi H1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp 2, xã Q, huyện V, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Trần Thị H trình bày: Ngày 14/11/2014, chị Trần Thị H

có cho anh Phan Phi H1 vay số tiền 40.000.000 đồng, khi vay có làm biên nhận, trong biên nhận để mượn tiền nhưng thật chất đó là số tiền anh Hùng vay của chị Trần Thị H. Sau khi vay anh Hùng có hứa 03 tháng trả nhưng quá thời hạn chị Hường có yêu cầu anh Hùng trả nhưng anh Hùng không trả.

Tại phiên tòa chị Trần Thị H yêu cầu anh Hùng trả số tiền 40.000.000 đồng và không yêu cầu lãi suất.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Phan Phi H1 để tiến hành phiên họp, phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn cũng như bị đơn không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy phát biểu quan điểm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70; Điều 71, Điều 72 và Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt theo yêu cầu triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phan Phi H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 02 để tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng dân sự - Vay tài sản" theo khoản 3 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị H đối với yêu cầu bị đơn Phan Phi H1 trả số tiền vay là 40.000.000 đồng và để chứng minh cho yêu

cầu khởi kiện của mình nguyên đơn Trần Thị H đã cung cấp cho Tòa án Biên nhận (Bút lục 01) thể hiện nội dung "Tôi tên: Phan Phi H1, SN: 1979; HKTT: ấp 2 – Q – V – HG; có mượn của chị Trần Thị H, SN: 1982; HKTT: Khu vực 4, phường 7, TP T, HG; số tiền 40.000.000 đ (Bốn mươi triệu đồng); ngày nhận: 14/11/2014 (22/09/2014 Aal) có chữ ký của người làm biên nhận anh Phan Phi H1 và đơn xác nơi cư trú của anh Phan Phi H1 được trưởng ấp 2, và công an xã q xác nhận anh Phan Phi H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp 2, xã Q, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt văn bản hợp lệ cho bị đơn Phan Phi H1 nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự *"1. Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp, ...* 4. *Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc."*. Do đó, với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có cơ sở xác định anh Phan Phi H1 đã vay của chị Trần Thị H số tiền 40.000.000 đồng thì phải có nghĩa vụ trả lại số tiền trên cho chị Trần Thị H theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005. Do đó, chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu anh Hùng trả lại số tiền 40.000.000 đồng là có cơ sở để Tòa án chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Phan Phi H1 phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn Trần Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 91; Điều 92, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị H đối với bị đơn Phan Phi H1.

[2] Buộc bị đơn Phan Phi H1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Trần Thị H số tiền 40.000.000 đồng *(Bốn mươi triệu đồng)*.

[3] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Phan Phi H1 phải chịu là 2.000.000 đồng *(Hai triệu nghìn đồng)*. Nguyên đơn Trần Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0000921 phiếu lập ngày 07/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6] Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân xã nơi bị đơn cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THA dân sự huyện Vị Thủy;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Lư Trường Tây